

dân cấp tỉnh đề nghị giới thiệu trẻ em làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin không đích danh);

b) Công văn của Bộ Tư pháp gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị giới thiệu trẻ em làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin đích danh);

c) Công văn của Bộ Tư pháp gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chuyển hồ sơ của người xin nhận con nuôi;

d) Công văn của Bộ Tư pháp gửi Sở Tư pháp yêu cầu xác minh lý do nhân đạo của việc xin đích danh trẻ em từ gia đình;

đ) Công văn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời Bộ Tư pháp về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi;

e) Văn bản thông báo của Sở Tư pháp gửi người xin nhận con nuôi về việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin không đích danh);

g) Văn bản thông báo của Sở Tư pháp gửi người xin nhận con nuôi về việc chấp thuận cho trẻ em làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin đích danh);

h) Giấy chấp thuận cho trẻ em làm con nuôi;

i) Mẫu đơn xin nhận con nuôi (dùng cho trường hợp xin không đích danh);

k) Mẫu đơn xin nhận con nuôi (dùng cho trường hợp xin đích danh);

l) Mẫu đơn xin cấp Giấy phép hoạt động của Tổ chức con nuôi.

2. Việc lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi (gồm hồ sơ của người xin nhận con nuôi và hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi) được thực hiện tại Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp theo quy định hiện hành về lưu trữ.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Việc công dân Pháp thường trú ở ngoài nước Pháp xin trẻ em Việt Nam làm con nuôi không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định và Quy chế; trình tự, thủ tục giải quyết việc cho nhận con nuôi đối với trường hợp này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật về nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp có công văn gửi Bộ Tư pháp để hướng dẫn./.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

NGUYỄN ĐÌNH LỘC

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

CHỈ THỊ số 05/2001/CT-TCBD ngày 21/2/2001 về việc thực hiện ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 và Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục Bưu điện đã ban hành Thông tư số 03/2000/TT-TCBD ngày 26/7/2000 và Thông tư số 05/2000/TT-TCBD ngày 11/9/2000 hướng dẫn việc ghi nhãn hàng hóa đối với các loại thiết bị viễn thông

dầu cuối thuê bao sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Do việc triển khai thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo Quy chế còn chậm, thiếu cụ thể, có điểm còn chưa phù hợp, ngày 27 tháng 12 năm 2000 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg về việc triển khai thực hiện Quy chế Ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999.

Theo tinh thần của Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg ngày 27/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ và để triển khai thực hiện tốt việc ghi nhãn hàng hóa đối với các loại thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chỉ thị:

1. Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao:

a) Nghiêm chỉnh thực hiện việc ghi nhãn hàng hóa đối với các thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 03/2000/TT-TCBD và Thông tư số 05/2000/TT-TCBD của Tổng cục Bưu điện.

b) Đối với thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao đã có nhãn cũ được in ấn trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 hiện còn tồn đọng, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu phải ghi bổ sung nhãn thiết bị theo quy định tại Thông tư số 03/2000/TT-TCBD và Thông tư số 05/2000/TT-TCBD của Tổng cục Bưu điện.

c) Báo cáo tình hình thực hiện ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, tạo điều kiện để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra tình hình thực hiện ghi nhãn hàng hóa.

d) Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân in ấn và sử dụng nhãn thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao không phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2000/TT-TCBD và Thông tư số 05/2000/TT-TCBD của Tổng cục Bưu điện.

e) Đối với thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu mà khách hàng nước ngoài có yêu cầu ghi nhãn thiết bị riêng, nhãn thiết bị phải được bổ sung nội dung: "Sản phẩm chế tạo tại Việt Nam" hoặc "Sản phẩm của Việt Nam", các nội dung khác được phép ghi theo yêu cầu ghi nhãn của khách hàng nhập khẩu.

f) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Tổng cục Bưu điện để xem xét giải quyết.

2. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước của Tổng cục Bưu điện:

a) Trong phạm vi trách nhiệm được phân công phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan ở địa phương để thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm triển khai, phổ biến, hướng dẫn thực hiện việc ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao theo tinh thần của Thông tư số 03/2000/TT-TCBD và Thông tư số 05/2000/TT-TCBD của Tổng cục Bưu điện.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

c) Có trách nhiệm phổ biến kịp thời các văn bản quản lý của Tổng cục Bưu điện về ghi nhãn hàng hóa đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao.

Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện yêu cầu các đơn vị thuộc Tổng cục Bưu điện, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị viễn thông dầu cuối thuê bao thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này./.

KT. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện
Phó Tổng cục trưởng

TRẦN ĐỨC LAI